TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2017/HSST *Ngày: 21/7/2017* *Vụ: Phạm Quý N phạm tội "Trộm cắp tài sản".*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ánh và bà Trần Thị Ngãi.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:* Ông Hoàng Tiến Lực - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

PHẠM QUÝ N, sinh năm 1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không ; con ông Phạm Quý S, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm 1974; đều trú tại: Thôn 3, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xử phạt Phạm Quý N 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Ngày 26/4/2009 bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 29/01/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 3 của Bộ Công an với thời hạn 24 tháng; ngày 26/8/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Hoàn Cát với thời hạn 18 tháng; ngày 20 tháng 4 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 02/2017/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế trong một vụ án khác - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Lê Cao S, sinh năm: 1964. Trú tại: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1970. Trú tại: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Ông Phạm Thành C, sinh năm: 1987. Trú tại: Thôn 3, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Phạm Quý T, sinh năm: 1964. Trú tại: Thôn 3, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1993. Trú tại: Thôn 2, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Nguyễn A, sinh năm: 1982. Trú tại: Thôn 4, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Phạm Công T, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn 3, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Quý N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Với mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân, ngày 25/4/2016 và 29/8/2016 Phạm Quý N, Nguyễn Tuấn T và Hoàng Hữu Đ lén lút chiếm đoạt tài sản trong các lần cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 25/4/2016, Phạm Quý N đi bộ từ nhà mình đến nhà Nguyễn Tuấn T ở Hải Thượng để chơi, khi đến có Hoàng Hữu Đ, nên cả ba người ngồi chơi đến 23 giờ thì rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản (theo N khai thì T là người khởi xướng, còn T và Đ khai N là người rủ T và Đ đi chiếm đoạt tài sản); khoảng 24 giờ cùng ngày, T lấy xe mô tô 74F1-11293 (xe của chị Nguyễn Thị N - vợ T) giao cho Đ điều khiển chở N và T đến địa bàn xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong. Trên đường đi thấy bên phải Quốc lộ 49C có đường hẻm nhỏ, N nói Đ dừng xe và đứng đợi, N và T vào đường hẻm khoảng 20mét, thấy nhà ông Nguyễn Văn N thuộc thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, N và T vào sân thấy cửa nhà đóng, tại nơi để xe của gia đình phía trước phòng lồi có hai chiếc xe mô tô, T đến dắt chiếc xe biển kiểm soát 74H1-12642, N đẩy sau xe đến vị trí Đ đứng đợi. T lấy chìa khóa xe biển kiểm soát 74F1-11293 mở được khóa điện xe biển kiểm soát 74H1- 12642, rồi N điều khiển xe biển kiểm soát 74H1- 12642, Đ điều khiển xe biển kiểm soát 74F1-11293 chở T chạy về Hải Thọ. Khi đến đập Tréng thuộc xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, cả 03 dừng xe lại, N dùng tay tháo gỡ biển kiểm soát 74H1-12642 vứt xuống đập Tréng, rồi chạy xe về nhà T ngủ. Sáng ngày 26/4/2016, N gọi điện cho Phạm Thành C ở Hải Thọ, Hải Lăng và nói "Em có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius của người bạn nhờ bán, nhưng không có giấy tờ, anh có mua không", anh C trả lời "Có gì anh gọi lại sau", sau đó N đưa xe mô tô đến quán sửa xe Quốc Ái ở xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, thấy tại đống phụ tùng phế thải có biển kiểm soát 61N7- 3382, N xin anh A biển kiểm soát này gắn vào xe và ra về. Đến chiều ngày 26/4/2016 N đưa xe mô tô biển kiểm soát 74H1-12642 (được

thay thế bằng biển kiểm soát 61N7- 3382) đến bán cho anh Phạm Thành C, ông Phạm Quý T (bố anh C) cho anh C 3.500.000 đồng để mua xe. N bán xe cho anh C lấy 3.000.000 đồng, cùng với T và Đ tiêu xài ăn nhậu hết. Ngày 09/01/2017 anh Phạm Thành C đã giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 61N7- 3382 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Phong. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm biển biển soát 74H1-12642, nhưng không tìm thấy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 74H1- 12642 tại thời điểm bị xâm hại là 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Tối ngày 29/8/2016, Nguyễn Tuấn T điện thoại rủ Phạm Quý N đến nhà T ăn nhậu, Ng mượn xe mô tô biển kiểm soát 29S6-38365 của anh Phạm Công T (anh họ N), chạy xe đến nhà T. Lúc ngồi nhậu hai người rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S6- 38365 chở T đến địa bàn xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong. Khi đến cầu Xuân Trung, phát hiện bên phải Quốc lộ 49C có nhà ông Lê Cao S thuộc thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung đang xây dựng, nhà không có cửa, đèn điện sáng, trước hiên nhà có dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H1- 06487, N dừng xe rồi cùng T vào nhà ông S, N thấy một người đang nằm ngủ giữa nền nhà, xung quanh có để một túi ba lô quần áo và một số vật dụng khác, T tìm được chìa khóa xe mô tô và đưa cho N, N mở khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 74H1- 06487 rồi dắt xe ra đường, T cầm theo ba lô ra đường lục tìm trong ba lô lấy một điện thoại di động bỏ vào túi quần và lấy 01 ví da đưa cho N. N tìm trong ví da lấy 500.000 đồng. N, T bỏ lại ba lô và ví da bên đường, rồi N điều khiển xe biển kiểm soát 74H1- 06487, T điều khiển xe 29S6-38365, cả hai chạy về Hải Thọ. Khi đi qua đập Tréng thuộc xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, T vứt điện thoại chiếm đoạt được, N dùng tay tháo gỡ biển kiểm soát 74H1-06487 vứt xuống đập Tréng, rồi về nhà T ngủ. Đến ngày 31/8/2016 N bán xe mô tô biển kiểm soát 74H1- 06487 cho anh Phạm Thành C, lấy 8.000.000 đồng, số tiền này N và T tiêu xài ăn nhậu hết. Ngày 09/01/2017 anh Phạm Thành C đã giao nộp xe mô tô gắn biển kiểm soát 61N7- 3382 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Phong. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm biển kiểm soát 74H1- 06487, điện thoại di động, ví da và chiếc ba lô, nhưng không tìm thấy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 74H1- 06487 tại thời điểm bị xâm hại là 21.900.000 đồng. Điện thoại di động Nokia tại thời điểm bị xâm hại là 91.500 đồng. Chiếc ví da và chiếc ba lô tại thời điểm bị xâm hại là 0 (không) đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ thứ 2 là 22.491.500 đồng.

Cáo trạng số 12/QĐ/KSĐT-KT ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu phong truy tố bị cáo Phạm Quý N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quý N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Quý N từ 15 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát số 61N7-3382. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Vào các ngày 25/4/2016 và 29/8/2016 tại địa bàn thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong; bị cáo Phạm Quý N cùng với Nguyễn Tuấn T và Hoàng Hữu Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, trong đó Phạm Quý N đã trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.491.500 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Quý N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng …….thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 27/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hai lần trộm cắp tài sản trong đó mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội nhiều lần ","Tái phạm"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo"* theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự. Theo Công văn số 16/TB-ĐTHS ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế gửi cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong; Công an tỉnh Quảng Trị thể hiện trong quá trình điều tra vụ án xảy ra tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo Phạm Quý N đã tự khai ra các vụ trộm xe máy tại địa bàn xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong khi chưa bị phát hiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền mới thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong biết để điều tra theo thẩm quyền, do đó bị cáo được hưởng tình tiết *"Tự thú"* theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét cho bản thân bị cáo vào cuối năm 2016 bị

tai nạn giao thông gãy xương sườn đốt 6,7,8,10,11 phải phẩu thuật nhiều lần ảnh hưởng lớn đến sức khỏe (có bệnh án của Bệnh viện Trung ương Huế).

Sau khi xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm dân sự và xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, Năm 2009, bị cáo N có hành vi trộm cắp tài sản nên bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt hành chính. Năm 2010 đến 2012 chấp hành quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng đưa vào Trường giáo dưỡng số 3 của Bộ Công An, thuộc xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2013 trở về sinh sống cùng gia đình tại Hải Thọ, Hải Lăng và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/8/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Hoàn Cát, thuộc xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, với thời hạn 18 tháng. Tháng 02 năm 2015 trở về sinh sống với gia đình tại Hải Thọ, Hải Lăng. Ngày 18/5/2015 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xử phạt tù, thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, thuộc huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Ngày 20/4/2016 chấp hành xong hình phạt, trở về sinh sống với gia đình tại Hải Thọ, Hải Lăng. Ngày 19/11/2016 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 20/4/2017 nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thành C là người mua hai xe máy của bị cáo N tổng số tiền 11.000.000 đồng và không biết các xe máy này do N trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đối với biển kiểm soát 61N7-3382, qua xác minh hiện nay không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng lưu trữ tại Cục cảnh sát Truy nã tội phạm tính đến ngày 05/5/2017, nên không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Tuấn T và Hoàng Hữu Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Phạm Quý N, quá trình điều tra T và Đ đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Phạm Thành C có mua 02 chiếc xe mô tô do Phạm Quý N đưa đến bán, ông C không biết xe do trộm cắp mà có; bà Phạm Thị N - chủ xe mô tô biển kiểm sát 74F1-11293 và ông Phạm Công T - chủ xe mô tô biển kiểm sát 29S6- 38365, khi Nguyễn Tuấn T và Phạm Quý N sử dụng xe của họ làm phương tiện phạm tội, bà N và ông T không biết; ông Nguyễn A cho Phạm Quý N biển kiểm sát 61N7- 3382 để gắn vào xe, nhưng ông A không biết xe do phạm tội mà có; ông Phạm Qúy T cho ông Phạm Thành C số tiền 3.500.000 đồng để mua xe mô tô do Phạm Quý N đem đến bán, ông T không biết xe do trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát không xem xét trách

nhiệm hình sự đối với ông C, bà N, ông T, ông A và ông T là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **PHẠM QUÝ N** phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Quý N **15** *(mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát số 61N7-3382 *(Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2017 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong)*.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Quý N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Phước

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKS, CA huyện Triệu Phong;*
- *Chi cục THA DS huyện Triệu Phong;*
- *Bị cáo;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư .*